

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Giới thiệu về dự toán mua sắm:

- Dự toán mua sắm: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy tuyền từ ướt dạng tang quay 4 tầng quy mô bán công nghiệp;
- Tên chủ đầu tư: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Cung cấp vật liệu;
- Lĩnh vực: Hàng hóa;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim (Địa chỉ: Số 79 An Trạch, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Cung cấp hàng hóa theo đúng mô tả và thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lại đây (trừ trường hợp hàng hóa có yêu cầu khác được nêu trong E-HSMT này), chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Nhà thầu phải cung cấp catalog hoặc tài liệu kỹ thuật. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng bằng hoặc cao hơn các yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Thép tấm inox 304	Dày 4 mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
2	Nam châm từ đất hiếm	Kích thước 100x100x25- lực từ 6000 Gauss
3	Thép ống Q345	Đường kính ngoài 40 mm, dày 10 mm
4	Bulông, đai ốc	Đệm bằng M6 (M6x25)
5	Thép tấm inox 304	Dày 2 mm
6	Thép tấm Q345	Dày 10 mm
7	Thép trụ đặc	Trụ tròn đặc Ø10 mm
8	Thép tấm Q345	Dày 16 mm
9	Thép ống Q345	Đường kính ngoài 24 mm, dày 4 mm
10	Đĩa xích con lăn	Đường kính vòng lăn 60mm, số răng 12, bước xích 18,875
11	Xích ống con lăn	Bước xích 6,35 mm, chiều dài 450 mm
12	Ổ đỡ tang	Ổ đỡ chặn đường kính trong 30 mm
13	Bộ hiển thị tốc độ quay tang	Điện áp cảm biến 12–24VDC Dải tốc độ 0–9999 RPM Nguồn nuôi 100–240VAC Đầu ra Relay + 4–20mA analog
14	Thép đen mạ kẽm	Đường kính DN50 mm, dày 2,5 mm
15	Thép ống đen mạ kẽm	Đường kính DN32 mm
16	Van bướm, điều chỉnh thủ công	Đường kính DN50 mm
17	Van cầu, tay vận,	Đường kính DN32 mm
18	Pép inox	Bước ren 1/4
19	Thép Q345	Kích thước 60x30x4,5 mm
20	Thép Q345	Dày 12 mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
21	Ổ đỡ trục nam châm đất hiếm	Đường kính trong 30 mm, chiều cao lắp 60 mm
22	Thép trụ Q345	Đường kính 35 mm
23	Máy đo cường độ từ trường.	Mức tối đa lên tới 3,000 mT và 30,000 G cho thang đo từ tính nam châm 1 chiều.
24	Động cơ điện liền hộp giảm tốc.	Điện áp 380 V, công suất 1,5 kW, tỉ số truyền 48
25	Đĩa xích con lăn	Đường kính vòng lăn 60mm, số răng 12, bước xích 19,05
26	Tủ điện + phụ kiện	Chiều cao 800 mm, rộng 600 mm, sâu 400 mm; 01 vỏ tủ sơn tĩnh điện sản xuất tại Việt Nam; 03 đèn báo pha đỏ, vàng, xanh; 01 đồng hồ V; 01 đồng hồ A; 01 đèn còi báo lỗi; 08 nút nhấn chạy; 01 cầu đấu; 01 lô vật tư phụ đầu cột, dây động lực, dây tín hiệu
27	Biến tần	3 pha, công suất 2,5 kW
28	Khởi động từ	3 pha, công suất 5,5 kW, dòng điện 10A
29	Aptomat	3 pha, dòng điện 20A
30	Aptomat tổng	3 pha, dòng điện 100A
31	Dây điện mạch điều khiển và mạch động lực	dây mạch điều khiển: Tiết diện 0,75 mm ² – 1,5 mm ² (lõi đồng mềm) Dây mạch động lực: Tiết diện dây 4 mm ² – 10 mm ²
32	Rơ le bảo vệ điện áp ba pha và quá dòng	Bảo vệ ngưỡng điện áp cao và thấp, khả năng điều chỉnh dòng điện từ 0-10 A
33	Đồng hồ đo lưu lượng cấp	Kiểu đo: Điện từ (Electromagnetic), Đường kính (DN): DN15 – DN300 Dải lưu lượng 0,5 – 15 m ³ /h Được tính từ vận tốc dòng (0.5–5 m/s) Đơn vị đo: m ³ /h, L/min Có thể đổi trên

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		thiết bị Độ chính xác $\pm 0.5\%$ hoặc $\pm 1.0\%$ Áp suất làm việc PN10 – PN40

Các tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu:

- Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu.

- Tài liệu bằng ngôn ngữ nước ngoài nhà thầu phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt; trường hợp nhà thầu tự dịch, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

Yêu cầu thông số kỹ thuật của E-HSMT là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

1.2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

a) Giải pháp kỹ thuật:

Có thuyết minh trình bày cách thức và phương tiện để giải quyết công việc trong công tác kiểm soát chất lượng đối với công việc: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và năm sản xuất đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

b) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

Có thuyết minh trình bày biện pháp tổ chức của nhà thầu và phương án chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà thầu đối với các nhân sự chủ chốt và các nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Đặt hàng với đơn vị sản xuất (trong trường hợp nhà thầu không phải là nhà sản xuất) hoặc cung ứng: Thời gian và tiến độ giao hàng;

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa của đơn vị sản xuất hoặc cung cấp với Nhà thầu;

- Công tác đóng gói, vận chuyển;

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao của Nhà thầu với Chủ đầu tư.

1.2.4. Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành:

Có cam kết xử lý nhanh chóng và kịp thời các sự cố, tình huống xảy ra trong thời gian bảo hành.

Có thuyết minh trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thời gian bảo hành, hỗ trợ: ≥ 12 tháng (hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đối với từng loại hàng hóa);

- Trực tiếp ngay khi tiếp nhận thông tin về lỗi hoặc khó khăn trong quá trình sử dụng thông qua điện thoại, email, hoặc các phần mềm hỗ trợ trực tuyến từ xa hoặc sau khi tiếp nhận hàng hóa.

- Có mặt trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư;

- Trong vòng 48 giờ đổi mới sản phẩm không đạt một trong các lỗi về chất lượng kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

1.2.5. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Bảng tiến độ chi tiết phải bao gồm các công tác: Đặt hàng; Đóng gói và vận chuyển; Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao.

1.2.6. Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện đáp ứng tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa:

a) Hệ thống đảm bảo chất lượng:

Hệ thống quản lý công việc phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó:

- Nêu rõ sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý và phù hợp với các vị trí nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện của nhà thầu đề xuất trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu;

- Nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà thầu và các nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong công tác thực hiện công việc của gói thầu.

b) Phương pháp thực hiện:

- Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt và các nhân sự khác theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ giao hàng và hàng hóa không đảm bảo chất lượng.

- Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ chậm tiến độ giao hàng và hàng hóa bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng.

1.2.7. Vệ sinh môi trường:

Trình bày các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc: Kiểm soát rác thải đối với hàng hóa bàn giao.

1.2.8. Phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng: Điện đề vận hành thử nghiệm hàng hóa trước khi nghiệm thu, bàn giao.

b) Chữa cháy: Trình bày các phương pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện trong quá trình chạy thử nghiệm hàng hóa.

c) An toàn lao động:

Có thuyết minh trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động (Theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động Quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13). Cụ thể:

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã (Cụ thể: rơi hàng hóa và ngã trong quá trình vận chuyển hàng hóa lên, xuống xe và vận chuyển đến vị trí bàn giao);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện (Cụ thể: chập điện trong quá trình vận hành thử nghiệm hàng hóa trước khi nghiệm thu, bàn giao);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ từ các thiết bị sử dụng (Cụ thể: Hàng hóa trong quá trình chạy thử nghiệm).

1.3. Các yêu cầu khác

Phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

Mục 2. Bản vẽ: Không có Bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra trước khi giao hàng;

- Kiểm tra khi hàng đến.

- Kiểm tra các tài liệu:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, tờ khai hải quan (được dịch thuật công chứng sang Tiếng Việt);

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc các tài liệu tương đương khác;

+ Tài liệu hướng dẫn cài đặt, vận hành của Nhà sản xuất bằng Tiếng Việt.

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Thay thế bằng hàng hóa đạt chất lượng.